

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 25/2026/DS - ST
Ngày: 19 - 01 - 2026
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Mỹ Phúc
2. Ông Trần Văn Kiệt

- T ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - T ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 268/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 320/2025/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Huỳnh T, sinh năm 1978 (có mặt)

Trú tại: Số 152 đường 14/9, phường Thanh Đ, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn:* Chị Võ Thị Thanh H, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Trú tại: Số 217 đường 8/3, phường Thanh Đ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 06/10/2025, đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 10/12/2025 và tại phiên tòa chị Phạm Huỳnh T trình bày:

Do là chỗ quen biết, nên chị Phạm Huỳnh T có cho chị Võ Thị Thanh H vay tiền 05 lần với tổng số tiền gốc là 600.000.000đ, cụ thể:

- Ngày 03/6/2023 chị T cho chị H vay số tiền 100.000.000đ. Chị H có trả lãi cho chị T được 3.000.000đ.

- Ngày 07/8/2023 chị T cho chị H vay số tiền 150.000.000đ. Chị H có trả cho chị T số tiền lãi là 4.500.000đ.
- Ngày 26/9/2023 T cho chị H vay số tiền 100.000.000đ, chị H có trả cho chị T số tiền lãi là 3.000.000đ.
- Ngày 08/10/2023, T cho chị H vay số tiền 50.000.000đ. Chị H có trả cho chị T số tiền lãi là 1.500.000đ.
- Ngày 28/02/2024 chị T tiếp tục cho chị H vay thêm số tiền 200.000.000đ, thời gian vay tiền là 6 tháng, thời hạn trả nợ là 28/8/2024. Chị H có trả cho chị T số tiền lãi là 6.000.000đ.

Mỗi lần vay chị H đều viết biên nhận cho chị T, trong biên nhận không có ghi mức lãi suất thoả thuận, tuy nhiên hai bên thoả thuận miệng bên ngoài là lãi suất 3%/tháng, 04 lần vay đầu trong năm 2023 trong biên nhận không có thoả thuận kỳ hạn vay, chỉ có lần vay cuối vào ngày 28/02/2024 trong biên nhận có thoả thuận kỳ hạn vay là 06 tháng.

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2025 chị T yêu cầu chị Võ Thị Thanh H trả số tiền vay gốc 600.000.000đ và tiền lãi 118.120.000đ. Tổng cộng gốc và lãi là: 718.120.000đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm. Do trong quá trình vay chị H có trả tiền lãi cho chị T, nhưng trong biên nhận không có thoả thuận lãi suất và thời hạn trả nợ nên chị T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện như sau:

Chị T yêu cầu chị Võ Thị Thanh H trả số tiền vay gốc 600.000.000đ và chỉ yêu cầu chị H trả tiền lãi chậm thanh toán của 15 tháng (từ ngày 29/8/2024 đến ngày 29/11/2025) với lãi suất 0.83%/tháng cho biên nhận ngày 28/02/2024 với số tiền vay gốc 200.000.000đ ($15 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 200.000.000\text{đ} = 24.900.000\text{đ}$), tổng cộng tiền gốc và lãi là: 624.900.000đ, số tiền vay gốc 400.000.000đ, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn: chị Võ Thị Thanh H không có văn bản nêu ý kiến gì về yêu cầu của phía nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Thanh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiền Hình xét xử vắng mặt chị H.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét, yêu cầu của chị Phạm Huỳnh T kiện đòi chị Võ Thị Thanh H trả số tiền vay gốc là 600.000.000đ là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ, chị T cung cấp chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 03/6/2023, ngày 07/8/2023, ngày 26/9/2023, ngày 08/10/2023, ngày 28/02/2024, có chữ ký và chữ viết của chị H (BL36 - 40), thể hiện chị H có vay của chị T tổng cộng số tiền gốc 600.000.000đ, từ đó có cơ sở chứng minh có sự việc chị H vay tiền của chị T. Tòa án đã tiền Hình tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị H về các yêu cầu của chị T theo quy định của pháp luật, chị H đã nhận được các văn bản do Toà án tổng đạt, nhưng chị H không có văn bản phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, nên Hội đồng xét xử buộc chị Võ Thị Thanh H có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Huỳnh T số tiền vay gốc là 600.000.000đ.

[3.2] Xét yêu cầu của chị T kiện đòi chị H trả tiền lãi chậm thanh toán 15 tháng (từ ngày 29/8/2024 đến ngày 29/11/2025) trên số tiền gốc 200.000.000đ theo giấy mượn tiền ngày 28/02/2024, với mức lãi suất 0.83%/tháng, thành tiền là 24.900.000đ là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ, giấy mượn tiền ngày 28/02/2024 có ghi nhận thời hạn vay là 06 tháng (BL40), nên đây là hợp đồng vay tiền có kỳ hạn, ngày đến hạn hợp đồng là 28/8/2024. Từ ngày 29/8/2024 chị H không trả tiền gốc cho chị H là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, chị T yêu cầu mức lãi suất chậm trả là 0.83%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, vì vậy Hội đồng xét xử buộc chị H có trách nhiệm trả tiền lãi cho chị T số tiền là 24.900.000đ.

[4] Về án phí: Buộc chị Võ Thị Thanh H phải chịu 28.996.000đ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468, Điều 469, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Huỳnh T.

Buộc chị Võ Thị Thanh H có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Huỳnh T số tiền vay gốc là 600.000.000đ, tiền lãi là 24.900.000đ, tổng cộng: 624.900.000đ (Sáu trăm hai mươi bốn triệu, chín trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi Hnh án) cho đến khi thi Hnh án xong tất cả các khoản tiền, Hng tháng bên phải thi Hnh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Võ Thị Thanh H phải chịu 28.996.000đ (hai mươi tám triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị Phạm Huỳnh T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 16.362.400đ (mười sáu triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, bốn trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0007259 ngày 24/10/2025 tại Thi Hnh án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự, thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Huỳnh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Võ Thị Thanh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 1-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1-Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú